

Số: 39/2024/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 12 tháng 4 năm 2024, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn N**, sinh năm 1991;

Bà Chung Thị Hồng Quyên, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Số A, ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Bà Q ủy quyền cho ông N tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/12/2023

Bị đơn: **Bà Lê Thị Lệ H**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số B, khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Lệ H chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng Q số tiền 487.200.000 (Bốn trăm tám mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng gồm: tiền nợ gốc là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng, tiền nợ lãi là 33.600.000 (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn) đồng và tiền nợ hui 33.600.000 (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 11.744.000 (Mười một triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng Bà Lê Thị Lệ H tự nguyện chịu. Bà H được giảm 50% đối với phần án phí mà Bà H phải chịu (do gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí Tòa án có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp phường 7, thành phố Bến Tre) số tiền 2.936.000 (Hai triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn) đồng. Bà H còn phải nộp số tiền án phí là 8.808.000 (Tám triệu tám trăm lẻ tám nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Nguyễn Văn N và bà Chung Thị Hồng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.485.000 (Mười một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0001007 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Bến Tre;
- Các đương sự;
- THADS TP.Bến Tre;
- Tòa án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương